

CÁT TƯỜNG HỖ KIM CƯƠNG

Soạn dịch: HUYỀN THANH

Cát Tường Hổ Kim Cương, tên Phạn là **Śrī-hevajra**, âm Phạn đọc là **Hắc Bạt Chiết La**, Tây Tạng dịch là **Giới Đa Kiệt** hoặc **Kiệt Ba Đa Kiệt**. Dịch ý ắt có danh xưng chẳng đồng là **Hổ Kim Cương** (Hevajra), Đại Bi Không Trí Kim Cương, Hoan Hổ Kim Cương, Âm Huyết Kim Cương, Đại Lạc Kim Cương, Ý Kim Cương ... là một trong năm vị Đại Minh Vương thuộc **Vô Thượng Du Già Mật** của Tạng Truyền Phật Giáo

Cát Tường (Śrī): đại biểu cho đầy đủ Phước Tuệ, viên mãn đủ Trí **chẳng hai**

Hổ (He): đại biểu cho sự chứng đắc **Vô Ngã**, Đại Từ Đại Bi lợi ích cho hữu tình

Kim Cương (Vajra): đại biểu cho Trí Tuệ của Bát Nhã Không Tính

Cát Tường Hổ Kim Cương hàm chứa sự giác ngộ đầy đủ của Từ Bi và Trí Tuệ. Trí Tuệ hay khiến cho con người hiểu rõ, thấu triệt sự vọng tưởng chấp mê của tự ngã, là yếu tố căn bản để giải thoát các khổ. Từ Bi là sự biểu hiện cụ thể của việc đem niềm vui của Pháp cực lớn này chia đều cho người khác

Vào thời của **Tổng Nhân Tôn** (Bắc Tống) thì Giáo Pháp của **Hổ Kim Cương** mới bắt đầu truyền vào Trung Quốc thông qua bản **Phật Thuyết Đại Bi Không Trí Đại Giáo Vương Nghi Quỹ Kinh** do vị Tăng Ấn Độ là **Thích Pháp Hộ** (Công Nguyên:936_1004) phiên dịch từ bản Phạn.

Đến thời đại của Nguyên Sơ Thế Tổ **Hốt Tất Liệt** thì **Sa Nam Nhật La Phúc** là Đệ Tử của **Phát Tư Ca** (Tổ thứ năm của Phái **Tất Ca** Tây Tạng) đem **Hổ Kim Cương Du Già Thật Tu Pháp Môn** từ Ấn Độ vào Tây Tạng và phiên dịch thành Hán Văn. Đây tức là **Cát Tường Hổ Kim Cương Tập Luân Cam Lộ Tuyền**

Đến thời của vua **Minh Anh Tôn** thì chế thành bản **Nê Kim Đan Thanh Tả Hội**, Hội đầu của Kinh Quyển có **Cát Tường Hổ Kim Cương Đàn Thành** trang nghiêm rất tinh tế kỹ lưỡng

Hình tượng của **Cát Tường Hổ Kim Cương** (Hay **Hổ Kim Cương**) có hai dạng chủ yếu là tượng **Đơn Thân** và tượng **Song Thân**

)Tượng **Đơn Thân**:

Thân màu xanh lam có 8 mặt, 16 cánh tay, 4 cái chân, mỗi mặt đều có ba con mắt, tướng phần lộ răng nanh bén nhọn, đầu đội mào xương người, tóc màu vàng dựng đứng lên trên, cổ đeo vòng chuỗi 50 cái đầu người còn tươi mới. Tám tay bên phải đều cầm một cái bát đầu lâu, bên trong bát chứa voi màu trắng, ngựa màu xanh, lừa màu hồng, bò màu hồng, lạc đà màu tro, người màu hồng, sư tử màu xanh, vị **Thần màu đỏ** (Xích Thần). Tám tay bên trái đều cầm cái bát đầu lâu, bên trong bát theo thứ tự chứa Địa Thiên màu vàng, Thủy Thần màu trắng, Hỏa Thần màu hồng, Phong Thần màu xanh, Nguyệt Thiên màu trắng, Nhật Thiên màu hồng, **Nhạc Đế** (Vua Diêm La) màu xanh, **Thí Tài** (Thần Tài) màu vàng... Duỗi chân phải, co gập chân trái, dẫm đạp lên hai thân người nằm ngửa, đứng như tướng múa trên tòa báu hoa sen



Ý nghĩa của hình tượng:

- .) Thân màu xanh lam đại biểu cho không gian và ý thức
- .) Tám khuôn mặt đại biểu cho **tám Giải Thoát** của sự hay vứt bỏ Tham Dục thuộc **Sắc** (Rūpa) và **Vô Sắc** (Arūpa) là: Hữu Sắc Quán Sắc Giải Thoát, Vô Sắc Quán Sắc Giải Thoát, Tịnh Sắc Giải Thoát, Không Vô Biên Xứ Giải Thoát, Thức Vô Biên Xứ Giải Thoát, Vô Sở Hữu Xứ Giải Thoát, Phi Thường Phi Phi Tướng Xứ Giải Thoát, Diệt Thọ Tướng Giải Thoát
- .) Tướng phần nộ (lộ răng nanh bén, tóc màu vàng dựng đứng lên trên) đại biểu cho sự dùng Tâm Đại Bi bày hình tượng phần nộ, giáng phục hữu tình có khuynh hướng Tá Ác
- .) Tóc màu vàng dựng đứng lên trên còn đại biểu cho Phật Đức triển chuyển tăng lên trên
- .) Ba con mắt đại biểu cho năng lực của ba loại thanh tịnh là Thân kết Án, miệng tụng Chú, Ý quán tưởng
- .) Mão năm đầu lâu đại biểu cho năng lực trừ bỏ năm Độc: Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi
- .) Năm vật trang sức đại biểu cho sự thanh tịnh thuộc năm Trí của năm Đức Phật
- Vòng đeo tay đại biểu cho **Pháp Giới Thể Tính Trí** của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na ở trung ương
- Vòng đeo trên đầu đại biểu cho **Đại Viên Kính Trí** của Đức Phật Bất Động ở phương Đông
- Vòng đeo tai đại biểu cho **Diệu Quán Sát Trí** của Đức Phật A Di Đà ở phương Tây

Vòng đeo cổ đại biểu cho **Bình Đẳng Tính Trí** của Đức Phật Bảo Sinh ở phương Nam

Dây đai ở eo đại biểu cho **Thành Sở Tác Trí** của Đức Phật Bất Không Thành Tựu ở phương Bắc

)16 vật cầm tay đại biểu cho 16 loại **Không Tính** (Śūnyatā) là: Nội Không, Ngoại Không, Nội Ngoại Không, Không Không, Đại Không, Thắng Nghĩa Không, Hữu Vi Không, Vô Vi Không, Vô Tế Không, Tất Cánh Không, Vô Tán Không, Tự Tính Không, Nhất Thiết Pháp Không, Tự Tướng Không, Vô Sở Duyên Không, Vô Tính Không.

) Dẫm đạp lên hai thân người nằm ngửa đại biểu cho sự dứt trừ Vô Minh và Ái Dục.

Tượng Song Thân:

Thân của Chủ Tôn giống như bên trên, hai tay ôm Minh Phi **Vô Ngã** (Nairatmya) có thân màu xanh xám, tay phải cầm cái rìu Kim Cương, tay trái cầm cái bát sọ người. Hai Tôn thực hiện theo thể **Song Vận Đại Lạc** như điệu múa, chân dẫm đạp lên bốn thân người, an trụ tại vành mặt trời trên hoa sen



Ý nghĩa của hình tượng:

.)Ý nghĩa hình tượng của Chủ Tôn giống như bên trên

.)Chân đạp lên bốn người đại biểu cho sự đập nát bốn loại Ma: **Đại Phạm Thiên** màu vàng, **Đế Thích Thiên** màu trắng, **Biển Nhập Thiên** màu xanh, **Đại Tự Tại Thiên** màu đen... Đồng thời cũng đại biểu cho **bốn Nhiếp Pháp** nhiều ích cho chúng sinh là: Bồ Thí Nhiếp, Ái Ngữ Nhiếp, Lợi Hành Nhiếp, Đồng Sự Nhiếp

.)Chín tướng múa đại biểu cho 9 loại dáng điệu múa hay giáng phục đủ Tham Dục, Ngu Si là: sự kiêu my, dững mãnh, **xấu xí** (xú lậu)... thuộc tư thế của Thân. Sự vui cười, mãnh lệ, đáng sợ ...thuộc dáng dấp của Ngữ. Sự **thương xót** (bi mẫn), uy hách, bình hòa thuộc dáng dấp của Ý

.)**Nhục Thê** (thân thể) đại biểu cho sự an trụ chẳng động của Đại Địa

.)**Huyết Dịch** (máu và chất lỏng trong thân) đại biểu cho sự tuyền chuyển tự tại của Thủy Đại

.)**Tân dịch** (nước bọt) đại biểu cho sự thiêu trừ bụi nhiễm cấu chướng của Hỏa Đại

.)**Chi Tủy** (mỡ, tủy) đại biểu cho sự tạo làm các Pháp của Phong Đại

.)**Bi Phu** (phần da bên ngoài) đại biểu cho sự hay đạt đến cảnh giới Giác Ngộ của **bảy Giác Chi** là: Niệm Giác Chi, Trạch Pháp Giác Chi, Cần Giác Chi, Hỷ Giác Chi, Khinh An Giác Chi, Định Giác Chi, Xả Giác Chi

.)Bộ Xương đại biểu cho sự thanh tịnh của **bốn Thánh Đế** Khổ, Tập, Diệt, Đạo...hay chặt đứt phiền não, chứng Niết Bàn

Trong Tôn Tượng **Song Thân** này thì Minh Phi **Vô Ngã** biểu thị cho Trí Tuệ trác việt siêu phàm, Cát Tường Hỷ Kim Cương biểu thị cho lòng Từ Bi bao trùm Pháp Giới. Hình tượng này minh chứng cho cảnh giới tinh thần **Bi Trí hợp nhất**

_Chữ chủng tử của Cát Tường Hỷ Kim Cương là: HŪM

_Thủ Ấn là: Hai tay chấp lại, trống rỗng ở giữa, co hai ngón cái vào trong lòng bàn tay đên lên hai ngón Vô Danh



_Cát Tường Hỷ Kim Cương Tâm Chú là

“**Ông, đế ngõa, tất chủ, ngõa nhật lập, hồng hồng hồng, phát tra, thoa cáp**”
OM_DEVA PICU VAJRA, HŪM HŪM HŪM PHAT, SVĀHĀ



Cát Tường Hỷ Kim Cương Đản Thành:

Chính giữa Đản Thành là một đóa hoa sen tám cánh, ở giữa là **Cát Tường Hỷ Kim Cương** với **Vô Ngã Phật Mẫu**. Chung quanh Cát Tường Hỷ Kim Cương là tám vị Đại Minh Phi (Mahā-yoginī): **Ngao Lý Phi** (Gaurī), **Turu Lý Phi** (Caurī), **Vĩ Đa Lý Phi** (Vettalī), **Khát Tam Ma Lý Phi** (Ghasmarī), **Bốc Cát Tây Phi** (Pukkasī), **Thập Phộc Lý Phi** (Śavarī), **Tán Noa Lý Phi** (Caṇḍalī), **Nỗ Nhĩ Tỳ Phi** (Raudrī),

Bên ngoài **Mạn Trà La** (Maṇḍala) từ bên ngoài đến bên trong là bánh xe rục lửa Bát Nhã, bánh xe hoa sen, bánh xe Kim Cương và tám rừng Thi Đà lớn. Trong tám rừng Thi Đà lớn có tháp Phật, con sông, sư tử, Thiên Thần, cây cối, mây, Long Vương.... Bốn cửa ở bốn phương đều có **Thủ Hộ Thần**

Chủ Tôn của **Đản Thành** (Maṇḍala) tức **Cát Tường Hỷ Kim Cương** là một trong năm Đại Bản Tôn (Thủ Hộ Tôn) của **Vô Thượng Du Già Mật** trong Tạng Truyền Phật Giáo, là Pháp tu cơ sở **Nhập Môn** của Phái **Tát Ca** (Hoa Phái). Người mới học theo Phái **Tát Ca** đều nên trước tiên đắc được Quán Đỉnh này thì mới có thể tiếp tục khởi tu **Mật Tục** khác. Lại do **Hỷ Kim Cương** lại là chỗ **Thân Truyền** của **Tất Lý Oát Ba** (Virupa), bậc Tổ Sư Đại Thành Tựu của phái **Tát Ca**, cho nên Phái này dùng Pháp này gộp tập chung tất cả **Mật Tục** làm Nghi Quỹ **Bất Cộng** tối cao

Ngoài ra, ở bốn phương chung quanh Đản Thành, trong các cái khám cũng có an trụ 26 Tôn Tượng phân biệt là Vô Ngã Phật Mẫu, Văn Thù Bồ Tát, **Tất Lý Oát Ba** (Virupa), **Hạ Oa Lý Ba**, chúng **Yoginī**, tám Thiên Mẫu, mười Tôn Phần Nộ, Độ Mẫu... của 84 bậc Đại Thành Tựu



_Y theo **Hô Kim Cương Hằng Trì La Đại Tướng Ứng Luân Phẩm** ghi nhận **Cát Tường Hỷ Man Trà La** là: “Man Trà La này dùng **Hỷ Kim Cương** (Heruka) với **Vô Ngã Minh Phi** làm **Trung Tôn** (Tôn ở chính giữa), bốn chung quanh hiển bày 8 vị **Minh Phi** (Yoginī)

- Ngao Lý Phi** (Gaurī) ở phương Đông
- Tuu Lý Phi** (Caurī) ở phương Nam
- Vĩ Đa Lý Phi** (Vettalī) ở phương Tây
- Khát Tam Ma Lý Phi** (Ghasmarī) ở phương Bắc
- Bốc Cát Tây Phi** (Pukkasī) ở Đông Nam
- Thập Phộc Lý Phi** (Śavarī) ở Đông Bắc
- Tán Noa Lý Phi** (Caṇḍalī) ở Tây Bắc
- Nỗ Nhĩ Tỳ Phi** (Raudrī) ở Tây Nam



Theo sự truyền thừa khác thì **Cát Tường Hỷ Kim Cương Đàn Thành** được ghi nhận là:

Cát Tường Hỷ Kim Cương là Chủ Tôn ở chính giữa, chung quanh là tám vị Minh Phi: **Ngao Lý Phi** (Gaurī), **Turu Lý Phi** (Caurī), **Vĩ Đa Lý Phi** (Vettalī), **Khát Tam Ma Lý Phi** (Ghasmarī), **Bốc Cát Tây Phi** (Pukkasī), **Thập Phộc Lý Phi** (Śavarī), **Tán Noa Lý Phi** (Caṇḍalī), **Nỗ Nhĩ Tỳ Phi** (Raudrī), bên trên là **Không Hành Phi** (Khacarī) , bên dưới là **Địa Cư Phi** (Bhūcarī)



28/03/2014

<http://kinhmatgiao.wordpress.com>